

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 04967/2025/PKQ (25.2097)

Tên khách hàng : Công ty Cổ phần Phát triển Công nghệ và Tư vấn môi trường Envitech
Địa chỉ : Số 52TT3, KĐT Mới Văn Phú, phường Kiến Hưng, TP. Hà Nội
Địa điểm quan trắc : Công ty TNHH Đầu tư Phát triển và Xây dựng Việt Hàn - Cụm công nghiệp Thụy Sơn, xã Thụy Anh, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam
Loại mẫu : Nước thải
Ngày lấy mẫu/nhận mẫu : 15/08/2025
Ngày thử nghiệm : 15/08/2025

Ngày hoàn thành: 28/08/2025

TT	Chỉ tiêu thử nghiệm	Đơn vị	Phương pháp thử nghiệm	Kết quả	QCVN 40:2011/BTNMT
				25.2097.NT1	Cột A, C _{max}
1	Nhiệt độ ⁽¹⁾	°C	SMEWW 2550B:2023	33,4	40
2	Độ màu ⁽¹⁾	Pt-Co	TCVN 6185 (C):2015	24,2	50
3	pH ⁽¹⁾	-	TCVN 6492:2011	6,4	6 ÷ 9
4	Nhu cầu oxy sinh hóa (BOD ₅ ở 20°C) ⁽¹⁾	mg/L	TCVN 6001-1:2021	12	27
5	Nhu cầu oxy hóa học (COD) ⁽¹⁾	mg/L	SMEWW 5220C:2023	27	67,5
6	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS) ⁽¹⁾	mg/L	TCVN 6625:2000	6,0	45
7	As ⁽¹⁾	mg/L	SMEWW 3114B:2023	<0,001	0,045
8	Hg ⁽¹⁾	mg/L	TCVN 7877:2008	<0,0003	0,0045
9	Pb ⁽¹⁾	mg/L	SMEWW 3111C:2023	<0,03	0,09
10	Cd ⁽¹⁾	mg/L	SMEWW 3111B:2023	<0,01	0,045
11	Cr (III) ⁽¹⁾	mg/L	SMEWW 3111B:2023 + SMEWW 3500-Cr.B:2023	<0,03	0,18
12	Cr (VI) ⁽¹⁾	mg/L	SMEWW 3500-Cr.B:2023	<0,006	0,045
13	Cu ⁽¹⁾	mg/L	SMEWW 3111B:2023	<0,03	1,8
14	Zn ⁽¹⁾	mg/L	SMEWW 3111B:2023	<0,04	2,7
15	Ni ⁽¹⁾	mg/L	SMEWW 3111B:2023	<0,03	0,18
16	Mn ⁽¹⁾	mg/L	SMEWW 3111B:2023	<0,03	0,45
17	Fe ⁽¹⁾	mg/L	TCVN 6177:1996	<0,08	0,9
18	Xyanua ⁽¹⁾	mg/L	SMEWW 4500-CN-.C&E:2023	<0,005	0,063
19	Phenol ⁽¹⁾	mg/L	SMEWW 5530B&C:2023	<0,006	0,09
20	Sunfua ⁽¹⁾	mg/L	SMEWW 4500-S ² .B&D:2023	<0,05	0,18
21	Florua ⁽¹⁾	mg/L	SMEWW 4500-F.B&D:2023	<0,09	4,5
22	Amoni (NH ₄ ⁺ N) ⁽¹⁾	mg/L	TCVN 6179-1:1996	<0,05	4,5
23	Tổng N ⁽¹⁾	mg/L	TCVN 6638:2000	15,4	18
24	Tổng P ⁽¹⁾	mg/L	TCVN 6202:2008	0,91	3,6
25	Clo dư ⁽¹⁾	mg/L	TCVN 6225-1:2012	0,40	0,9
26	Clorua ⁽¹⁾	mg/L	TCVN 6194:1996	101	450
27	Tổng Coliform ⁽¹⁾	MPN/100mL	SMEWW 9221B:2023	1.300	3.000
28	Dầu mỡ khoáng ⁽¹⁾	mg/L	SMEWW 5520B&F:2023	2,76	4,5

Ghi chú:

- Vị trí lấy mẫu/tên mẫu:

+ NT1: Mẫu nước thải sau hệ thống xử lý nước thải tại điểm xả nước thải của Công ty vào sông Trường Thanh.

Tọa độ: X=2274540, Y=603702. (NT.250815.006)

- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.

- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.

- Quá thời gian lưu mẫu Công ty không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.

- Không được sao chép một phần kết quả thử nghiệm nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty.

- (-): Không quy định.

- KPH: Không phát hiện.

- KPT: Không phân tích.

- Quy chuẩn so sánh:

+ QCVN 40:2011/BTNMT: Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về nước thải Công nghiệp;

Cột A: Giá trị C của các thông số ô nhiễm trong nước thải công nghiệp khi xả vào nguồn nước được dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt ($C_{max} - K_q=0,9, K_f=1,0$);

- ⁽¹⁾: Phép thử đã được chứng nhận Vimcerts.

Hà Nội, ngày 28 tháng 08 năm 2025

P. PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG

P. KIỂM SOÁT CHẤT LƯỢNG



LÊ THỊ MAI ANH



LÂM THỊ THANH

TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN HOÀNG ANH

-
- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.
 - Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
 - Quá thời gian lưu mẫu Công ty không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.
 - Không được sao chép một phần kết quả thử nghiệm nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty.

- (-): Không quy định.
- KPH: Không phát hiện.
- KPT: Không phân tích.